

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG QUỐC TẾ**

Số : 256/CB/ICCI

(V/v: Công bố năng lực đủ điều kiện hoạt  
động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG  
THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ giấy chứng nhận thí nghiệm chuyên ngành thí nghiệm số 149/GCN-BXD ngày 18 tháng 05 năm 2023;

Thực hiện Công văn số 1707/SXD-KTVLXD ngày 15/01/2026 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai, phổ biến quy định về thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định xây dựng Quốc Tế công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng như sau:

**1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng**

- Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG QUỐC TẾ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (giấy phép đầu tư) số 0305296785 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 26 tháng 10 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08 tháng 10 năm 2025
- Địa chỉ: 198/9 Nguyễn Thái Sơn, Phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thế Dũng
- Điện thoại : 02835886850



- Email: icci@icci.vn
- Mã số thuế: 0305296785
- Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng công trình LAS-XD 203, viết tắt là LAS-XD 203
- Địa chỉ: 198/9 Nguyễn Thái Sơn, Phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trạm thí nghiệm hiện trường: không có

## 2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

(Đính kèm theo văn bản là danh mục chỉ tiêu thí nghiệm thực hiện, danh mục máy móc thiết bị, danh mục nhân sự)

Công ty Cổ phần Tư vấn Kiểm định xây dựng Quốc Tế cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong bản công bố, đăng tải và cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung ghi trong danh mục đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công bố, đăng tải và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG QUỐC TẾ**



**GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Thế Dũng*

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM THỰC HIỆN**  
(Đính kèm theo văn bản số 256/CB/ICCI ngày 10 tháng 04 năm 2026)

TT	Tên các phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>I XI MĂNG</b>				
1.	Xác định cường độ uốn và nén	TCVN 6016:2011 ISO 679:2009	Máy trộn, khuôn (4x4x16cm); Máy dẫn tạo mẫu; Máy thử độ bền uốn (10kN±1%); Máy thử độ bền nén (tăng tải 2400±200N/s); Gá định vị thử uốn; Gá thử cường độ nén.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
2.	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003	Sàng kích thước mắt 0.09; Cân kỹ thuật (0.01g); Tủ sấy; Bình khối lượng riêng; Chậu nước; Dầu hoả.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
3.	Độ dẻo tiêu chuẩn, thời hạn đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	Dụng cụ Vica; Vành khâu; Chảo trộn; Bay trộn hồ; Cân kỹ thuật (0.01g); Ống đồng; Dao thép; Tấm kim loại; Đồng hồ bấm giây hoặc đồng hồ cát; Cân (1g); Máy trộn.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
<b>II CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA</b>				
4.	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006	Cân kỹ thuật có độ chính xác 1 %; Bộ sàng tiêu chuẩn, kích thước mắt sàng 2.5 mm, 5 mm, 10 mm, 20 mm, 40 mm, 70 mm, 100 mm và sàng lưới kích thước mắt sàng 140 µm, 315 µm, 630 µm và 1.25 mm; Máy lắc sàng; Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110 °C.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường

TT	Tên các phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
5.	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	Cân kỹ thuật, độ chính xác 0.1 %; Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C; Bình dung tích, bằng thủy tinh, có miệng rộng, nhẵn, phẳng dung tích từ 1.05 lít đến 1.5 lít và có tấm nắp đậy bằng thủy tinh, đảm bảo kín khí	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
6.	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	Cân kỹ thuật, có độ chính xác 1 %; Cân thủy tĩnh, có độ chính xác 1 %, và có giỏ đựng mẫu; Thùng ngâm mẫu, bằng gỗ hay bằng vật liệu không gỉ; Khăn thấm nước mềm và khô; Thước kẹp; Bàn chải sắt; Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105 °C đến 110 °C.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
7.	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006	Thùng đong bằng kim loại, hình trụ, dung tích 1l, 2l, 5l, 10l và 20l; Cân kỹ thuật độ chính xác 1%; Phễu chứa vật liệu; Bộ sàng tiêu chuẩn; Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105 °C đến 110°C; Thước lá kim loại; Thanh gỗ thẳng, nhẵn, đủ cứng để gạt cốt liệu lớn.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
8.	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	Cân kỹ thuật có độ chính xác 1%; Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ đạt nhiệt độ sấy ổn định từ 105°C đến 110°C; Dụng cụ đào mẫu (thìa hoặc dao).	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường

TT	Tên các phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
9.	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 0.1% và cân kỹ thuật có độ chính xác 1%; Tủ sấy có bộ phận điều chỉnh nhiệt độ sấy ổn định từ 105 °C đến 110 °C; Thùng rửa cốt liệu; Đồng hồ bấm giây; Tấm kính hoặc tấm kim loại phẳng sạch; Que hoặc kim sắt nhỏ.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
10.	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	Ống dung tích hình trụ bằng thủy tinh, dung tích 250 ml và 100 ml; Cân kỹ thuật có độ chính xác 0.1%; Bếp cách thủy; Sàng có kích thước lỗ 20mm; Thang màu để so sánh; Thuốc thử: NaOH dung dịch 3%.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
11.	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	Máy nén thủy lực; Máy khoan và máy cưa đá; Máy mài nước; Thước kẹp; Thùng hoặc chậu để ngâm mẫu.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
12.	Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	Máy nén thủy có lực nén đạt 500 kN; Xi lanh bằng thép, có đáy rời ; Cân kỹ thuật có độ chính xác 1%; Bộ sàng tiêu chuẩn; Tủ sấy; Thùng ngâm mẫu.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
13.	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006	Máy Los Angeles; Bi thép, khối lượng từ mỗi viên từ 390g đến 445g; Cân kỹ thuật độ chính xác 1%; Bộ sàng; Tủ sấy.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
14.	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	Cân kỹ thuật có độ chính xác tới 1%; Thước kẹp cải tiến; Bộ sàng; Tủ sấy.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
15.	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006	Cân kỹ thuật độ chính xác 0.01g; Tủ sấy điều chỉnh nhiệt độ; Bộ sàng tiêu chuẩn; Kim sắt, kim nhôm; Búa con.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
16.	Xác định hàm	TCVN 7572-	Cân phân tích độ chính xác	- Nguyễn Thế Trường Cửu

TT	Tên các phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	lượng mica trong cốt liệu nhỏ	20:2006	0.001g; Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ; Bộ sàng tiêu chuẩn; Giấy nhám khô; Đũa thủy tinh.	- Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
<b>III</b>	<b>VỮA XÂY DỰNG</b>			
17.	Thiết kế cấp phối vữa	TCVN 10796:2015 TCVN 4459:1987	Máy trộn; Máy đầm; Dụng cụ đo độ sụt; Cân kỹ thuật; Khuôn đúc mẫu; Thùng bảo dưỡng; Máy nén.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
18.	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đóng rắn	TCVN 3121-11:2022 ASTM C109	Khuôn đúc mẫu 40x40x160; Chày đầm; Máy nén uốn thủy lực; Thùng bảo dưỡng mẫu.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
19.	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022	Cân kỹ thuật (1g); Thùng ngâm mẫu; Tủ sấy; Khăn lau mẫu.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
20.	Xác định cường độ bám dính vữa	TCVN 3121-12:2022	Tấm đầu kéo bám dính D50; Keo dán; Máy thử độ bám dính.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
<b>IV</b>	<b>BÊ TÔNG</b>			
21.	Thiết kế cấp phối bê tông	TCVN 10306:2016 TCVN 9382:2012 ACI 211.1-91 QĐ 778/1998/QĐ-BXD	Máy trộn, máy đầm, dụng cụ đo độ sụt, cân kỹ thuật, khuôn đúc mẫu, thùng bảo dưỡng, máy nén mẫu	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
22.	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:2022	Máy xác định độ chống thấm; Bộ áo mẫu; paraffin; Bàn chải sắt; Tủ sấy	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
23.	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022	Máy nén 150-200 tấn; Thước lá kim loại; Đệm truyền tải	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
24.	Xác định cường độ lăng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:2022	Máy nén 150-200 tấn; Thước lá kim loại; Đệm truyền tải; Bộ khung đo mô đun đàn hồi	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
<b>V</b>	<b>ĐẤT, ĐÁ TRONG PHÒNG</b>			

TT	Tên các phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
25.	Thí nghiệm đầm nén vật liệu trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2012 TCVN 12790:2020 22TCN 333:2006	Cối đầm nén và cần dẫn búa bằng kim loại; Cân kỹ thuật (0,01g); Sàng (19 mm, 5mm); Bình phun nước; Tủ sấy (t <sup>0</sup> ); Bình hút ẩm có clorua canxi; Hộp nhôm (cốc thủy tinh có nắp); Dao gạt đất; Vò đập đất; Khay (40x60cm); Vải phủ, cối sứ và chày bọc cao su.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
<b>VI</b>	<b>KIM LOẠI, HÀN</b>			
26.	Thử kéo	TCVN 197-1:2014 ISO 6892:2009 AASHTO T244 ASTM A370 JIS Z 2241:1998	Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu; Thước kẹp; Dụng cụ Palme; Cân kỹ thuật; Thước lá kim loại.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
27.	Thử uốn	TCVN 198:2008 ISO 7438:2005 JIS Z 2248:1996	Máy kéo, uốn thử vạn năng và phụ kiện (Kính lúp, đồ gá, gối đỡ, đầu búa uốn các cỡ,..)	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Đăng Đức Huỳnh - Nguyễn Công Cường
28.	Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử uốn	TCVN 5401:2010	Máy kéo thủy lực vạn năng, máy kéo uốn đầu búa uốn các cỡ,...	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
29.	Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử kéo	TCVN 5403:1991	Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu; Thước kẹp; Dụng cụ Palme; Cân kỹ thuật; Thước lá kim loại.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
30.	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – Phương pháp bột từ	TCVN 4396:1986	Gông từ, Bột từ	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
31.	Thử kéo Bu lông – Đại ốc	TCVN 1916:1995 ASTM A370	Máy kéo thử vạn năng ; Thước kẹp; Dụng cụ Palme; Thước lá kim loại.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
32.	Kiểm tra không phá hủy mối hàn - Phương pháp siêu âm	TCVN 1548:1987 TCVN 6735:2000 TCVN 165:1998	Máy siêu âm mối hàn; Chất tiếp âm	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
33.	Thử kéo coupler	TCVN 8163:2009	Máy kéo thử vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu; Thước kẹp; Dụng cụ Palme; Cân kỹ thuật; Thước lá kim loại.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường

TT	Tên các phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>VII GẠCH ĐÁT SÉT NUNG</b>				
34.	Xác định kích thước và khuyết tật	TCVN 6355-1:2009	Thước kỹ thuật phù hợp	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
35.	Xác định cường độ nén	TCVN 6355-2:2009	Máy cưa cắt mẫu; Dụng cụ làm phẳng mẫu; Máy nén thủy lực; Thước kỹ thuật.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
36.	Xác định cường độ uốn	TCVN 6355-3:2009	Máy cưa cắt mẫu; Dụng cụ làm phẳng mẫu; Máy nén thủy lực; Thước kỹ thuật.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
37.	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	Tủ sấy; Thùng ngâm mẫu; Cân kỹ thuật	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
38.	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009	Tủ sấy; Thùng ngâm mẫu; Thước đo; Cân kỹ thuật	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
39.	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:2009	Cân kỹ thuật có thể cân thủy tĩnh; Thùng chứa mẫu khi cân	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
<b>VIII GẠCH BÊ TÔNG</b>				
40.	Kiểm tra kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477:2016	Thước kỹ thuật phù hợp	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
41.	Xác định cường độ nén	TCVN 6477:2016	Dụng cụ làm phẳng mẫu; Máy nén thủy lực; Thước kỹ thuật.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
42.	Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016	Tủ sấy; Thùng ngâm mẫu; Cân kỹ thuật.	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
<b>IX HIỆN TRƯỜNG</b>				

TT	Tên các phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
43.	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao dai	22TCN 02:1971 TCVN 12791:2020 TCVN 8729:2012 TCVN 8730 :2012	Dao dai tròn bằng thép hay đồng (dung tích 100-200cm <sup>3</sup> ); Cân đĩa 15kg (0.5g); Cân đĩa 2.0kg (0.01g); Dao gạt; Hộp nhôm; mỡ để bôi trơn; Chảo sậy hoặc cùn; Búa	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
44.	Xác định độ chặt nền, móng đường bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:06 TCVN 8859:2023 TCVN 8730 :2012	Phễu rót cát: (bình chứa cát, phễu, đế định vị); Cát chuẩn; Cân đĩa 15kg (0.5g); Cân đĩa 2.0kg (0,01g); Cùn; Bộ sàng; Các dụng cụ khác (dao, đục, thìa, xô có nắp, hộp đựng mẫu, chổi lông)	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
45.	Xác định modul đàn hồi của nền bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Tấm ép cứng; kích thủy lực có gắn đồng hồ đo lực, thiên phân kế; Cân Benkenman hoặc cân đo độ võng; Xe chất tải	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
46.	Xác định độ võng đàn hồi bằng phương pháp cân Benkelman	TCVN 8867:2025	Cân Benkenman; Xe đo võng	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
47.	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012	Máy siêu âm; Súng bật nảy; Chất tiếp âm; Thước lá	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
48.	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012	Máy đo cốt thép bằng phương pháp điện từ; Đầu dò; Bộ hiển thị và cáp nối giữa hai bộ phận; Máy khoan	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
49.	Bê tông – phương pháp siêu âm xác định cường độ chịu nén	TCVN 13536:2022	Máy siêu âm; Chất tiếp âm; Thước lá; Máy mài	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
50.	Bê tông – phương pháp	TCVN 13537:2022	Máy siêu âm; Chất tiếp âm; Thước lá; Máy mài	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên

TT	Tên các phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	siêu âm xác định khuyết tật	ASTM C957-22		- Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
51.	Thí nghiệm kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn bằng phương pháp điện thế	TCVN 9348:2012	Thiết bị đo điện thế cốt thép gồm các bộ phận: Điện cực so sánh, Vôn kế, Dây dẫn điện; Máy khoan	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú
52.	Bê tông – phương pháp đo chiều sâu cacbonat hóa	TCVN 13933:2024	Máy cắt bê tông; Máy đục, máy khoan; Bàn chải, máy hút bụi; Bình xịt; Thuốc thử	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
53.	Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bịt nảy	TCVN 9334:2012	Súng bịt nảy	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
54.	Thí nghiệm lực siết bu lông	ISO 16047:2012	Cờ lê lực	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
55.	Thí nghiệm độ cứng thép	ASTM A956/956M-22	Máy đo độ cứng Werka	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
56.	Kiểm tra độ rung sàn	TCVN 7378:2004 DIN 4150	Máy đo rung	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
57.	Xác định sức chịu tải của nền đất tại hiện trường bằng phương pháp nén tĩnh	ASTM D1194-94 TCVN 9354:2012	Kích thủy lực; con đội	- Nguyễn Thế Trường Cửu - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
58.	Xác định độ lún công trình bằng phương pháp đo cao hình học	TCVN 9360:2012	Máy thủy bình; Máy toàn đạc	- Bùi Tấn Hùng - Trần Long Thiện - Bùi Tấn Cường
59.	Xác định chuyển dịch ngang công trình bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9399:2012	Máy thủy bình; Máy toàn đạc	- Bùi Tấn Hùng - Trần Long Thiện - Bùi Tấn Cường
60.	Xác định độ nghiêng công trình bằng phương pháp	TCVN 9400:2012	Máy thủy bình; Máy toàn đạc	- Bùi Tấn Hùng - Trần Long Thiện - Bùi Tấn Cường

TT	Tên các phép thử	Tiêu chuẩn kỹ thuật của phép thử	Máy móc, thiết bị	Thí nghiệm viên thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	trắc địa			
61.	Cọc – phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012	Kích thủy lực; Đồng hồ thiên phân kế; giá chất tải	- Nguyễn Thế Trường Cừ - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
62.	Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344:2012	Khung gia tải; Bộ quả cân 25kg; Đồng hồ so; sensor	- Nguyễn Thế Trường Cừ - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
63.	Phương pháp thí nghiệm xác định chiều dày lớp phủ của lớp phủ không từ trên chất nền từ	TCVN 5878:2007	Mẫu chuẩn; Máy đo; Đầu dò	- Nguyễn Thế Trường Cừ - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
64.	Lớp phủ bề mặt kết cấu xây dựng – Phương pháp kéo đứt xác định độ bám dính với nền	TCVN 9349:2012	Thiết bị thử bám dính; Đĩa nhôm; Keo Epoxy	- Nguyễn Thế Trường Cừ - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
65.	Xác định cường độ chịu nén của bê tông hiện trường	TCXDVN 239:2006 TCVN 12252:2020 TCVN 14524:2025 TCVN 10303:2014	Máy khoan rút lõi; Máy nén, máy cắt, bột capping; thước đo	- Nguyễn Thế Trường Cừ - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
66.	Xác định cường độ kéo bề mặt và cường độ bám dính bằng kéo trực tiếp (phương pháp kéo đứt)	TCVN 9491:2012	Máy khoan; Đĩa thép đường kính danh nghĩa 50 mm, chiều dày 25 mm; Thiết bị gia tải kéo, đồng hồ đo; Kẹp dùng để nối đĩa thép với thiết bị gia tải kéo	- Nguyễn Thế Trường Cừ - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường
67.	Bê tông - xác định cường độ kéo nhỏ	TCVN 9490:2012 ASTM C900-06 ASTM E488: 96	Kích thủy lực; sensor đo lực kéo; thước đo	- Nguyễn Thế Trường Cừ - Vũ Quang Kiên - Thái Kiều Thanh Tú - Nguyễn Công Cường

Phụ lục 1. Danh sách thiết bị thí nghiệm kiểm định/hiệu chuẩn

T T	Tên phương tiện đo	Kiểu loại	Nước sản xuất	Loại hình sở hữu	Tình trạng	Cơ quan kiểm định hiệu chuẩn
1	Cân điện tử 30kg, 15kg, 2kg, 1kg		Mỹ	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lượng và hiệu chuẩn Sài Gòn
2	Tủ sấy		Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lượng và hiệu chuẩn Sài Gòn
3	Máy nén bê tông 200 tấn	TYA- 2000	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lượng và hiệu chuẩn Sài Gòn
4	Máy nén uốn bê tông 3-30 tấn	Phoenix	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lượng và hiệu chuẩn Sài Gòn
5	Máy thử thấm		Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lượng và hiệu chuẩn Sài Gòn
6	Máy uốn kéo vạn năng	WE- 1000B	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lượng và hiệu chuẩn Sài Gòn
7	Kích thủy lực, con đội	12T, 30T	Đài Loan	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lượng và hiệu chuẩn Sài Gòn
8	Súng bắn bê tông	Matest Langry	Thụy Sĩ Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lượng và hiệu chuẩn Sài Gòn
9	Máy siêu âm bê tông	Tico	Thụy Sĩ	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lượng và hiệu chuẩn Sài Gòn
10	Máy siêu âm bê tông, xác định chiều sâu vết nứt	UK 1401	Nga	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lượng và hiệu chuẩn Sài Gòn
11	Máy đo vết nứt	Djck-2	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lượng và hiệu chuẩn Sài Gòn
12	Đồng hồ so	Mitutoyo	Nhật Bản	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lượng và hiệu chuẩn Sài Gòn
13	Máy đo độ rung		Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lượng và hiệu chuẩn Sài Gòn
14	Máy đo khoảng cách	Ecodist, Leica	Đức Thụy Sĩ	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lượng và hiệu chuẩn Sài Gòn
15	Máy toàn đạc điện tử leica	Leica	Thụy Sĩ	Toàn thời gian	Bình thường	Công Ty TNHH Dịch Vụ Kỹ Thuật Và Thiết Bị Trắc Địa Miền Nam
16	Máy đo ri sét cốt thép trong bê tông, máy đo đường kính cốt thép, chiều dày lớp bê tông bảo vệ	Elcometer Langry	Anh Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lượng và hiệu chuẩn Sài Gòn
17	Máy siêu âm bê dày kim loại	UCT, MITECH	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lượng và hiệu chuẩn Sài Gòn
18	Máy đo độ cứng kim loại	Werka Insee	Nga	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lượng và hiệu chuẩn Sài Gòn

19	Cờ lê lực	CDI	Mỹ	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lường và hiệu chuẩn Sài Gòn
20	Thước kẹp điện tử	Mitutoyo	Nhật Bản	Toàn thời gian	Bình thường	Trung tâm công nghệ đo lường và hiệu chuẩn Sài Gòn

10  
CỘ  
CỘ  
VĂN  
XÂY  
QU  
ÁP

**Phụ lục 2: Danh sách thiết bị thí nghiệm khác**

T T	Tên phương tiện đo	Nước sản xuất	Loại hình sở hữu	Tình trạng	Ghi chú
1	Bộ sàng tiêu chuẩn	Việt Nam & Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
2	Phễu và bình tam giác xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
3	Khuôn đúc mẫu 15x15x15cm	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
4	Khuôn đúc mẫu BT 20x20x20cm	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
5	Khuôn đúc mẫu trụ BT 15x30cm	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
6	Khuôn đúc mẫu vữa 7.07x7.07x7.07cm	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
7	Khuôn đúc mẫu xi măng 2x2x2cm	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
8	Côn độ sụt bê tông	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
9	Máy thử nghiệm độ mài mòn gạch, bê tông	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
10	Sàng tiêu chuẩn xác định độ mịn bột xi măng (0.09mm)	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
11	Bình tỷ trọng Le chatelier 250ml	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
12	Bộ Vica thí nghiệm xi măng	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
13	Bình tỷ trọng Le chatelier để xác định độ ổn định thể tích xi măng	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
14	Bàn dẫn xác định hàm lượng nước của xi măng	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
15	Nồi hấp mẫu xi măng	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
16	Bay và chảo trộn	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
17	Máy dẫn vữa xi măng	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
18	Khuôn đúc mẫu 40x40x160 mm	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
19	Bộ gá uốn mẫu vữa 40x40x160mm	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
20	Bộ gá nén mẫu 40x40mm	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
21	Bình tỷ trọng xác định khối lượng riêng của đá	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
22	Bình tỷ trọng xác định khối lượng riêng của cát	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
23	Thiết bị cân thủy tĩnh xác định khối lượng thể tích của đá	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	

300  
IG  
PH  
KIẾ  
DỤ  
C  
P.H

24	Thước kẹp 20cm	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
25	Thùng ngâm mẫu	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
26	Bình xác định hàm lượng bụi , bùn , sét của cát	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
27	Bảng so màu	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
28	Kính lúp	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
29	Bộ khuôn nén dập trong xi lanh của đá D75mm	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
30	Bộ khuôn nén dập trong xi lanh của đá D150mm	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
31	Bình xác định hàm lượng bụi , bùn , sét của đá	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
32	Máy kiểm tra độ mài mòn Los Angeles	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
33	Bộ thung đong xác định khối lượng thể tích xốp của vật liệu	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
34	Phễu xác định khối lượng thể tích xốp của cát	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
35	Bình tỷ trọng 100ml	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
36	Ống đong 100 đến 250ml	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
37	Ống đong 500ml	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
38	Ống đong 1000ml	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
39	Bình tam giác 100ml	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
40	Hộp nhôm thí nghiệm độ ẩm	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
41	Bộ cối chày sứ	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
42	Bộ cối chày đồng	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
43	Cối đầm chặt tiêu chuẩn $V=1000\text{cm}^3$	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
44	Cối đầm chặt tiêu chuẩn $V=2124\text{cm}^3$	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
45	Chày đầm chặt tiêu chuẩn $P=4,5\text{ kg}$	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
46	Chày đầm chặt tiêu chuẩn $P=2,5\text{ kg}$	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
47	Bàn chải sắt	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
48	Bay trộn hồ	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
49	Búa cao su	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	

325  
 TỶ  
 AN  
 4 Đ  
 NG  
 TẾ  
 5 C

50	Búa sắt , đục , chổi quét	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
51	Máng thí nghiệm vật liệu	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
52	Đũa thủy tinh	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
53	Cần đo mô đyun đàn hồi mặt đường	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
54	Dao vòng thí nghiệm độ chặt cát , đất	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
55	Phễu rót cát	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
56	Máy khoan bê tông	Trung Quốc	Toàn thời gian	Bình thường	
57	Máy cưa gạch	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
58	Thùng ngâm mẫu	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	
59	Thiết bị thử uốn có gối đỡ	Việt Nam	Toàn thời gian	Bình thường	



**Phụ lục 3. Danh sách cán bộ, thí nghiệm viên**

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Loại hợp đồng lao động (có thời hạn/không thời hạn/biên chế)	Năm sinh	Công việc được giao
1	Nguyễn Thế Trường Cửu	Kỹ sư vật liệu xây dựng Chứng nhận quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 Chứng nhận kiểm định chất lượng công trình Thí nghiệm không phá hủy bê tông cốt thép Thí nghiệm viên xây dựng	Không xác định thời hạn	1989	Trưởng phòng thí nghiệm
2	Vũ Quang Kiên	Kỹ sư vật liệu xây dựng Thí nghiệm vữa, bê tông xi măng và vật liệu chế tạo Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông Thí nghiệm vật liệu kim loại và liên kết hàn	Không xác định thời hạn	1987	Cán bộ kỹ thuật/Thí nghiệm viên
3	Thái Kiều Thanh Tú	Kỹ sư vật liệu xây dựng Thí nghiệm vữa, bê tông xi măng và vật liệu chế tạo Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông Thí nghiệm vật liệu kim loại và liên kết hàn Thí nghiệm không phá hủy bê tông cốt thép	Không xác định thời hạn	1997	Cán bộ kỹ thuật/Thí nghiệm viên
4	Nguyễn Công Cường	Kỹ sư xây dựng Thí nghiệm vữa, bê tông xi măng và vật liệu chế tạo Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông	Không xác định thời hạn	1994	Cán bộ kỹ thuật/Thí nghiệm viên
5	Trần Long Thiện	Kỹ sư xây dựng Chứng chỉ hành nghề giám sát, trắc địa	Không xác định thời hạn	1975	Cán bộ kỹ thuật
6	Bùi Tấn Hùng	Kỹ sư kỹ thuật trắc địa - bản đồ Chứng chỉ hành nghề trắc địa	Không xác định thời hạn	1987	Cán bộ kỹ thuật
7	Bùi Tấn Cường	Kỹ sư xây dựng Chứng chỉ hành nghề trắc địa	Không xác định thời hạn	1989	Cán bộ kỹ thuật